

Hiệp định khung về Khu vực Đầu tư ASEAN

Chính phủ các nước Brunei Darussalam, Cộng hoà In-đô-nê-xia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ma-lai-xia, Liên bang Myanmar, Cộng hoà Phi-líp-pin, Cộng hoà Xing-ga-po, Vương quốc Thái Lan và Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, là các Quốc gia thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN);

Khẳng định lại tầm quan trọng của việc giữ vững sự tăng trưởng và phát triển kinh tế ở tất cả các Quốc gia thành viên bằng những nỗ lực chung nhằm tự do hoá thương mại, thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa các nước ASEAN đã được nêu trong Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN được ký kết tại Xing-ga-po ngày 28 tháng 1 năm 1992;

Nhắc lại quyết định của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ Năm tổ chức vào ngày 15 tháng 12 năm 1995 về việc xây dựng Khu vực đầu tư ASEAN (sau đây gọi tắt là "AIA") nhằm tăng cường tính hấp dẫn và tính cạnh tranh của ASEAN để thúc đẩy đầu tư trực tiếp;

Khẳng định cam kết theo Hiệp định ASEAN năm 1987 về khuyến khích và bảo hộ đầu tư và Nghị định thư năm 1996 bổ sung Hiệp định này nhằm củng cố lòng tin của các nhà đầu tư khi đầu tư vào ASEAN;

Lưu tâm đến Hiệp định thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và việc thực hiện Chương trình hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO) nhằm khuyến khích đầu tư lớn hơn vào khu vực;

Thừa nhận rằng đầu tư trực tiếp là một nguồn tài chính quan trọng để giữ vững tốc độ phát triển kinh tế, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và công nghệ; do đó, thừa nhận nhu cầu thu hút đầu tư trực tiếp vào ASEAN với mức độ lớn hơn và bền vững hơn;

Quyết tâm hoàn thành việc thực hiện tầm nhìn ASEAN xây dựng Khu vực đầu tư ASEAN có tính cạnh tranh với môi trường đầu tư thông thoáng và rõ ràng hơn vào ngày 1 tháng 1 năm 2010; và Ghi nhớ rằng những biện pháp được thoả thuận nhằm hình thành Khu vực Đầu tư ASEAN có tính cạnh tranh vào năm 2010 sẽ góp phần hướng tới Tầm nhìn ASEAN năm 2020.

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1. Định nghĩa

Với mục đích của Hiệp định này:

"Nhà đầu tư ASEAN" có nghĩa là:

(i) một công dân của một Quốc gia thành viên; hoặc

(ii) một pháp nhân của một Quốc gia thành viên, thực hiện đầu tư vào Quốc gia thành viên khác, trong đó vốn ASEAN thực tế của pháp nhân đó cộng gộp với tất cả các vốn ASEAN khác, ít nhất phải bằng tỷ lệ tối thiểu cần có để thoả mãn yêu cầu về vốn quốc gia và các yêu cầu về vốn khác của pháp luật trong nước và các chính sách quốc gia được công bố, nếu có, của nước chủ nhà liên quan đến đầu tư đó.

Với mục đích của định nghĩa này, vốn của các công dân hoặc các pháp nhân của bất kỳ Quốc gia thành viên nào sẽ được coi như là vốn của các công dân và các pháp nhân của nước chủ nhà.

"Vốn ASEAN thực tế" đối với một đầu tư vào một Quốc gia thành viên là phần vốn nắm giữ cuối cùng của các công dân hoặc các pháp nhân của Quốc gia thành viên ASEAN trong đầu tư đó. Khi cơ cấu cổ phần hoặc cơ cấu vốn của nhà đầu tư ASEAN gây khó khăn cho việc xác định cơ cấu nắm giữ cuối cùng thì các quy tắc và thủ tục xác định vốn thực tế của Quốc gia thành viên nơi nhà đầu tư ASEAN thực hiện đầu tư có thể được áp dụng. Ủy ban điều phối đầu tư sẽ chuẩn bị các hướng dẫn cho việc xác định vốn thực tế này, nếu cần.

"Pháp nhân" có nghĩa là bất kỳ thực thể pháp lý nào được thành lập hoặc tổ chức một cách hợp pháp theo luật hiện hành, vì lợi nhuận hoặc không vì lợi nhuận, thuộc sở hữu tư nhân hay sở

hữu nhà nước, bao gồm mọi công ty, tập đoàn, liên danh, liên doanh, công ty một chủ hoặc hiệp hội.

"Các biện pháp" nghĩa là các luật, các quy định, các quy tắc, các thủ tục, các quyết định, các hành vi hành chính, hoặc bất kỳ hành vi nào khác của các Quốc gia thành viên tác động đến đầu tư.

"Công dân" có nghĩa là thể nhân có quốc tịch của một Quốc gia thành viên phù hợp với pháp luật hiện hành của Quốc gia đó.

Điều 2. Phạm vi

Hiệp định này sẽ điều chỉnh tất cả đầu tư trực tiếp, nhưng không điều chỉnh:

đầu tư gián tiếp; và

những vấn đề liên quan đến đầu tư đã được các Hiệp định khác của ASEAN điều chỉnh như Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ.

Điều 3. Mục tiêu

Những mục tiêu của Hiệp định này là:

(a) xây dựng một Khu vực đầu tư ASEAN (AIA) có môi trường đầu tư thông thoáng và rõ ràng hơn giữa các Quốc gia thành viên, nhằm:

(i) đẩy mạnh đầu tư vào ASEAN từ cả các nguồn trong và ngoài ASEAN;

(ii) cùng thúc đẩy ASEAN thành khu vực đầu tư hấp dẫn nhất;

(iii) củng cố và tăng cường tính cạnh tranh của các lĩnh vực kinh tế của ASEAN;

(iv) giảm dần hoặc loại bỏ những quy định và điều kiện đầu tư có thể cản trở các dòng đầu tư và sự hoạt động của các dự án đầu tư trong ASEAN; và

(b) đảm bảo rằng việc thực hiện những mục tiêu trên sẽ góp phần hướng tới tự do lưu chuyển đầu tư vào năm 2020.

Điều 4. Các đặc điểm

ASEAN sẽ là một khu vực, nơi:

có một chương trình hợp tác đầu tư ASEAN nhằm tạo ra đầu tư lớn hơn từ các nước ASEAN và các nước ngoài ASEAN;

chế độ đối xử quốc gia được dành cho các nhà đầu tư ASEAN vào năm 2010, và cho tất cả các nhà đầu tư vào năm 2020, ngoại trừ các ngoại lệ được quy định trong Hiệp định này;

tất cả các ngành nghề được mở cửa cho các nhà đầu tư ASEAN vào năm 2010 và cho tất cả các nhà đầu tư vào năm 2020, ngoại trừ các ngoại lệ được quy định trong Hiệp định này;

khu vực kinh doanh có vai trò lớn hơn trong các nỗ lực hợp tác về đầu tư và các hoạt động có liên quan trong ASEAN; và

có lưu chuyển tự do hơn về vốn, lao động lành nghề và chuyên gia, và công nghệ giữa các Quốc gia thành viên.

Điều 5. Các nghĩa vụ chung

Để thực hiện các mục tiêu được quy định tại Điều 3, các Quốc gia thành viên sẽ:

(a) đảm bảo rằng các biện pháp và các chương trình được thực hiện trên cơ sở công bằng và cùng có lợi;

(b) thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo đảm tính rõ ràng và nhất quán trong việc áp dụng và giải thích các luật, quy định và thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư của nước mình nhằm tạo ra và duy trì một chế độ đầu tư có thể dự đoán trước được trong ASEAN;

(c) bắt đầu quá trình hỗ trợ, xúc tiến và tự do hoá để có thể đóng góp một cách liên tục và đáng kể vào việc thực hiện mục tiêu thiết lập môi trường đầu tư thông thoáng và rõ ràng hơn;

(d) thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm tăng cường tính hấp dẫn của môi trường đầu tư của các Quốc gia thành viên đối với các dòng đầu tư trực tiếp; và

(e) thực hiện các biện pháp hợp lý trong khả năng cho phép để bảo đảm việc tuân thủ các điều khoản của Hiệp định này của chính quyền khu vực, địa phương và các cơ quan có thẩm quyền trong lãnh thổ nước mình.

Điều 6. Các Chương trình và Kế hoạch hành động

1. Để thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định này, các Quốc gia Thành viên cam kết cùng nhau xây dựng và thực hiện những chương trình sau:

(a) Hợp tác và tạo thuận lợi như quy định trong Chương trình I;

(b) Xúc tiến và tăng cường hiểu biết như quy định trong Chương trình II; và

(c) Tự do hoá như quy định trong Chương trình III.

2. Các Quốc gia thành viên sẽ đưa ra các Kế hoạch hành động thực hiện những chương trình nêu trong khoản 1 cho Hội đồng AIA được thành lập theo Điều 16 của Hiệp định này.

3. Các Kế hoạch hành động được xem xét lại 2 năm một lần để đảm bảo đạt được các mục tiêu của Hiệp định này.

Điều 7. Mở cửa các ngành nghề và Đối xử quốc gia

1. Tuỳ thuộc vào các quy định của Điều này, mỗi Quốc gia thành viên sẽ:

(a) mở ngay lập tức tất cả các ngành nghề của nước mình cho đầu tư của các nhà đầu tư ASEAN;

(b) dành ngay lập tức cho các nhà đầu tư ASEAN và đầu tư của họ, đối với tất cả các ngành nghề và các biện pháp có tác động tới các đầu tư đó, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở việc tiếp nhận, thành lập, nắm giữ, mở rộng, quản lý, vận hành và định đoạt đầu tư, sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho các nhà đầu tư và đầu tư tương tự của nước mình ("đối xử quốc gia").

2. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ đưa ra một Danh mục loại trừ tạm thời và một Danh mục nhạy cảm, nếu có, trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký Hiệp định này, bao gồm bất kỳ ngành nghề hoặc biện pháp nào có tác động đến đầu tư (nêu tại khoản 1 trên) mà Quốc gia đó không thể mở cửa hoặc dành đối xử quốc gia cho các nhà đầu tư ASEAN. Các danh mục này sẽ tạo thành một phụ lục của Hiệp định này. Trong trường hợp một Quốc gia thành viên, vì các lý do xác đáng, không thể cung cấp các danh mục trong thời hạn nói trên, Quốc gia thành viên đó có thể đền nghị Hội đồng AIA gia hạn.

3. Danh mục loại trừ tạm thời sẽ được xem xét lại 2 năm một lần và sẽ được tất cả các Quốc gia thành viên, trừ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Liên bang Myanmar, loại bỏ dần cho đến năm 2010. Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ loại bỏ dần Danh mục loại trừ tạm thời cho đến năm 2013 và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Liên bang Myanmar sẽ loại bỏ dần Danh mục loại trừ tạm thời của mình cho đến năm 2015.

4. Danh mục nhạy cảm sẽ được xem xét lại vào ngày 1 tháng Một năm 2003 và vào từng giai đoạn tiếp theo do Hội đồng AIA quyết định.

Điều 8. Đối xử tối huệ quốc

1. Phù hợp với Điều 7 và 9 của Hiệp định này, mỗi Quốc gia thành viên sẽ dành ngay lập tức và vô điều kiện cho các nhà đầu tư và đầu tư của Quốc gia thành viên khác, sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho các nhà đầu tư và đầu tư của bất kỳ Quốc gia thành viên nào khác đối với tất cả các biện pháp có tác động đến đầu tư, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở việc tiếp nhận, thành lập, nắm giữ, mở rộng, quản lý, vận hành và định đoạt đầu tư.

2. Đối với các đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này, mọi đối xử ưu đãi theo các hiệp định hoặc thoả thuận hiện tại hoặc tương lai mà một Quốc gia thành viên là một bên đều sẽ được dành cho tất cả các Quốc gia thành viên khác trên cơ sở tối huệ quốc.

3. Yêu cầu nêu tại khoản 2 không áp dụng đối với các hiệp định hoặc thoả thuận hiện tại được các Quốc gia thành viên thông báo cho Hội đồng AIA trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký Hiệp định này.

4. Quy định nêu tại khoản 1 không ngăn cản bất kỳ Quốc gia thành viên nào dành đối xử đặc biệt hoặc các ưu đãi cho các nước láng giềng theo các tam giác phát triển và các thoả thuận tiểu khu vực khác giữa các Quốc gia thành viên.

Điều 9. Quyền khước từ Đối xử tối huệ quốc

1. Nếu một Quốc gia thành viên tạm thời chưa sẵn sàng đưa ra các nhượng bộ theo Điều 7 của Hiệp định này và Quốc gia thành viên khác đã có những nhượng bộ theo Điều đó, thì Quốc gia thành viên nêu trên phải từ bỏ quyền của mình được hưởng các nhượng bộ đó. Tuy nhiên, nếu một Quốc gia thành viên dành các nhượng bộ nêu trên muốn bỏ qua yêu cầu đó, thì Quốc gia thành viên kia vẫn có thể có được sự ưu đãi đó.

2. Tính đến trường hợp gia nhập ASEAN sau của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Liên bang Myanmar, những quy định của khoản 1 Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian 3 năm, và đối với Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Liên bang Myanmar trong thời gian 5 năm từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 10. Điều chỉnh các Chương trình, Phụ lục và Kế hoạch hành động

1. Bất kỳ sự điều chỉnh nào của các Chương trình I, II, III và các Kế hoạch hành động của các Chương trình này đều phải được Ủy ban Điều phối Đầu tư (CCI) được thành lập theo Điều 16 (4) của Hiệp định này chấp thuận.

2. Bất kỳ sự điều chỉnh nào hoặc rút lại các cam kết trong Chương trình III và các Kế hoạch hành động của Chương trình này và các Phụ lục đều phải được Hội đồng AIA xem xét phù hợp với các điều khoản của Nghị định thư ASEAN về Thủ tục Thông báo.

Điều 11. Tính rõ ràng, trong sáng

1. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ thông báo cho Hội đồng AIA thông qua việc xuất bản hoặc bất kỳ phương tiện nào khác, tất cả các biện pháp, luật, quy định và hướng dẫn hành chính có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Hiệp định này. Quy định này cũng áp dụng đối với các hiệp định quốc tế có liên quan hoặc ảnh hưởng đến đầu tư mà Quốc gia thành viên là một bên ký kết.

2. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ nhanh chóng và ít nhất là mỗi năm một lần thông báo cho Hội đồng AIA bất kỳ sự ban hành hoặc thay đổi nào của luật, quy định và các hướng dẫn hành chính hiện hành có ảnh hưởng một cách đáng kể đến các đầu tư hoặc các cam kết của mình theo Hiệp định này.

3. Không có quy định nào trong Hiệp định này yêu cầu bất kỳ Quốc gia thành viên nào cung cấp các thông tin mật mà việc tiết lộ chúng có thể làm cản trở việc thi hành luật, hoặc trái với lợi ích cộng đồng, hoặc có thể làm tổn hại các lợi ích thương mại chính đáng của các doanh nghiệp cụ thể, Nhà nước hay tư nhân.

Điều 12. Các hiệp định khác

1. Các Quốc gia thành viên khẳng định các quyền và nghĩa vụ hiện tại của họ theo Hiệp định ASEAN 1987 về Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư và Nghị định thư năm 1996 bổ sung Hiệp định này. Trong trường hợp Hiệp định này quy định các điều khoản ưu đãi hơn Hiệp định và Nghị định thư nói trên thì sẽ áp dụng các quy định của Hiệp định này.

2. Hiệp định này hoặc bất kỳ biện pháp nào được thực hiện trên cơ sở Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các Quốc gia thành viên theo các hiệp định hiện tại mà các Quốc gia thành viên tham gia.

3. Không có quy định nào trong Hiệp định này ảnh hưởng đến các quyền của các Quốc gia thành viên tham gia vào các hiệp định khác không trái với các quy tắc, mục tiêu và các điều khoản của Hiệp định này.

Điều 13. Ngoại lệ chung

Không có quy định nào của Hiệp định này được hiểu là ngăn cấm bất kỳ Quốc gia thành viên nào thông qua hoặc thực hiện các biện pháp dưới đây, với điều kiện các biện pháp đó không được áp dụng theo cách để tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc bất hợp lý giữa các nước, nơi có các điều kiện tương tự nhau, hoặc sự hạn chế trá hình việc lưu chuyển đầu tư:

(a) các biện pháp cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia hoặc đạo đức xã hội;

(b) các biện pháp cần thiết để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật;

(c) các biện pháp cần thiết để bảo đảm sự tuân thủ pháp luật không trái với các điều khoản của Hiệp định này, bao gồm các biện pháp liên quan tới:

(i) việc ngăn cản các hiện tượng lừa đảo, gian lận hoặc giải quyết các tác động của việc không hoàn thành nghĩa vụ theo thoả thuận đầu tư;

(ii) việc bảo vệ sự riêng tư của cá nhân liên quan đến việc đưa ra và phổ biến các tư liệu cá nhân và việc bảo vệ bí mật các hồ sơ và tài khoản cá nhân;

(iii) việc bảo đảm an toàn.

(d) các biện pháp nhằm bảo đảm việc đặt ra và thu một cách công bằng hoặc hiệu quả các loại thuế trực thu đối với đầu tư hoặc các nhà đầu tư của các Quốc gia thành viên.

Điều 14. Biện pháp tự vệ khẩn cấp

1. Nếu do kết quả của việc thực hiện chương trình tự do hoá theo Hiệp định này mà một Quốc gia thành viên bị hoặc đe dọa bị bất kỳ tổn hại nghiêm trọng nào, Quốc gia thành viên này có thể thực hiện các biện pháp tự vệ khẩn cấp trong chừng mực và thời gian cần thiết để ngăn cản hoặc khắc phục tổn hại đó. Các biện pháp này được thực hiện có tính chất tạm thời và không phân biệt đối xử.

2. Khi thực hiện các biện pháp khẩn cấp theo Điều này, các Quốc gia thành viên phải thông báo cho Hội đồng AIA trong vòng 14 ngày kể từ ngày tiến hành các biện pháp đó .

3. Hội đồng AIA sẽ xác định định nghĩa tổn hại nghiêm trọng hoặc đe dọa tổn hại nghiêm trọng và các thủ tục đưa ra các biện pháp tự vệ khẩn cấp phù hợp với Điều này.

Điều 15. Biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán

1. Trong trường hợp cán cân thanh toán lâm vào tình trạng nghiêm trọng hoặc gặp các khó khăn về tài chính đối ngoại hoặc có sự đe dọa xảy ra các tình trạng trên, Quốc gia thành viên có thể đưa ra hoặc duy trì các hạn chế đối với đầu tư mà Quốc gia đó đã có các cam kết cụ thể, kể cả việc thanh toán hoặc chuyển tiền để thực hiện các giao dịch liên quan đến các cam kết đó. Các Quốc gia thành viên thừa nhận rằng, các áp lực đối với cán cân thanh toán của một Quốc gia thành viên trong quá trình phát triển kinh tế hoặc chuyển đổi kinh tế có thể buộc Quốc gia đó phải áp dụng các hạn chế để bảo đảm việc duy trì mức dự trữ tài chính đủ để thực hiện các chương trình phát triển kinh tế hoặc chuyển đổi kinh tế của nước mình.

2. Khi thực hiện các biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán theo Điều này, các Quốc gia thành viên phải thông báo cho Hội đồng AIA trong vòng 14 ngày kể từ ngày tiến hành các biện pháp đó.

3. Các biện pháp nêu trong khoản (1) phải bảo đảm:

- (a) không phân biệt đối xử giữa các Quốc gia thành viên;
- (b) phù hợp với các quy định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế;
- (c) tránh sự thiệt hại không cần thiết đối với các quyền lợi thương mại, kinh tế và tài chính của các Quốc gia thành viên khác;
- (d) không vượt quá mức cần thiết để giải quyết các tình trạng nêu trong khoản 1; và
- (e) là tạm thời và loại bỏ dần khi tình trạng nêu trong khoản 1 được cải thiện.

4. Các Quốc gia thành viên đưa ra các biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán phải bắt đầu tham vấn với Hội đồng AIA và các Quốc gia thành viên khác trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông báo để xem xét lại các biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán do Quốc gia đó đưa ra.

5. Hội đồng AIA sẽ quyết định các quy tắc áp dụng đối với các thủ tục theo Điều này.

Điều 16. Cơ chế tổ chức

1. Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) sẽ thành lập Hội đồng Khu vực đầu tư ASEAN (gọi là "Hội đồng AIA" trong Hiệp định này) bao gồm các Bộ trưởng phụ trách về đầu tư và Tổng Thư ký ASEAN. Những Người đứng đầu các cơ quan đầu tư ASEAN sẽ tham gia các cuộc họp của Hội đồng AIA.
2. Điều 21 của Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến việc Hội đồng AIA sẽ được thành lập ngay sau khi ký Hiệp định này.
3. Hội đồng AIA sẽ giám sát, điều phối và xem xét việc thực hiện Hiệp định này và hỗ trợ AEM trong tất cả các vấn đề liên quan.
4. Trong quá trình thực hiện chức năng của mình, Hội đồng AIA sẽ thành lập một Ủy ban điều phối đầu tư (CCI) bao gồm các quan chức cao cấp chịu trách nhiệm về đầu tư và các quan chức cao cấp khác của các cơ quan hữu quan thuộc chính phủ.
5. Ủy ban điều phối đầu tư sẽ báo cáo cho Hội đồng AIA thông qua Hội nghị các quan chức kinh tế cao cấp (SEOM).

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nghị định thư về Cơ chế giải quyết tranh chấp ASEAN sẽ áp dụng đối với bất kỳ tranh chấp hoặc bất đồng nào phát sinh giữa các Quốc gia thành viên liên quan đến việc giải thích và áp dụng Hiệp định này hoặc bất kỳ thoả thuận nào phát sinh từ Hiệp định này.
2. Khi cần thiết, một cơ chế giải quyết tranh chấp riêng sẽ được thành lập cho mục đích của Hiệp định này và sẽ là một phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 18. Sửa đổi Hiệp định

Bất kỳ sửa đổi nào của Hiệp định này sẽ được thực hiện theo nguyên tắc nhất trí và có hiệu lực sau khi tất cả các Quốc gia thành viên nộp lưu chiểu văn bản phê chuẩn hoặc phê duyệt cho Tổng thư ký ASEAN.

Điều 19. Các Hiệp định hoặc Thoả thuận bổ sung

Các Chương trình, Kế hoạch hành động, Phụ lục và bất kỳ thoả thuận hoặc hiệp định nào khác phát sinh từ Hiệp định này sẽ là một phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 20. Việc tham gia của các Thành viên mới

Các Thành viên mới của ASEAN sẽ tham gia Hiệp định này theo các quy định và điều kiện thoả thuận giữa các Quốc gia đó và các Quốc gia đã ký Hiệp định này và bằng việc nộp lưu chiểu văn bản gia nhập cho Tổng thư ký ASEAN.

Điều 21. Các điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày tất cả các chính phủ ký kết nộp lưu chiểu văn bản phê chuẩn hoặc phê duyệt cho Tổng thư ký ASEAN. Các chính phủ tham gia ký kết sẽ nộp lưu chiểu

văn bản phê chuẩn hoặc phê duyệt của nước mình trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Hiệp định này được Tổng thư ký ASEAN lưu giữ và sẽ cung cấp nhanh chóng bản sao Hiệp định cho từng Quốc gia thành viên.

Để làm chứng những điều nói trên, những người ký tên dưới đây, được sự uỷ quyền hợp lệ của Chính phủ nước mình, đã ký Hiệp định khung về Khu vực đầu tư ASEAN.

Làm tại Makatu ngày 7 tháng 10 năm 1998 thành một bản duy nhất bằng tiếng Anh.

Thay mặt Chính phủ Brunei Darussalam

(Đã ký)

ABDUL RAHMAN TAIB

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên

Thay mặt Chính phủ Cộng hoà In-đô-nê-xia

(Đã ký)

HAMZAH HAZ

Bộ trưởng Bộ Đầu tư/Chủ tịch Hội đồng điều phối đầu tư

Thay mặt Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

(Đã ký)

SOULIVONG DARAVONG

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thủ công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Ma-lai-xia

(Đã ký)

RAFIDAH AZIZ

Bộ trưởng Bộ Thương mại Quốc tế và Công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Myanmar

(Đã ký)

BRIGADIER GENERAL DAVID O. ABEL

Bộ trưởng Văn phòng Chủ tịch Hội đồng Hoà bình và Phát triển Quốc gia

Thay mặt Chính phủ Cộng hoà Phi-líp-pin

(Đã ký)

JOSE TRINIDAD PARDO

Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Cộng hoà Xing-ga-po
(Đã ký)

LEE YOCK SUAN

Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Vương quốc Thái Lan
(Đã ký)

SUPACHAI PANITHPAKDI

Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thay mặt Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(Đã ký)

TRƯƠNG ĐÌNH TUYẾN

Bộ trưởng Bộ Thương mại

Chương trình I - Hiệp định khung về Khu vực Đầu tư ASEAN (AIA)

Chương trình hợp tác và tạo thuận lợi

Đối với Chương trình hợp tác và tạo thuận lợi, các Quốc gia thành viên sẽ thực hiện:

(a) Sáng kiến riêng để:

(i) Tăng cường tính rõ ràng, trong sáng của các quy tắc, quy định, chính sách và thủ tục đầu tư của các Quốc gia thành viên thông qua việc xuất bản các thông tin đó một cách thường xuyên và làm cho các thông tin đó có thể tiếp cận một cách rộng rãi;

(ii) Đơn giản hoá và làm nhanh chóng các thủ tục xin và phê duyệt các dự án đầu tư ở mọi cấp; và

(iii) Mở rộng số lượng các Hiệp định song phương về tránh đánh thuế hai lần giữa các Quốc gia thành viên ASEAN.

(b) Sáng kiến tập thể để:

(i) Thiết lập Cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp hỗ trợ của ASEAN và về các nhà cung cấp công nghệ ASEAN;

(ii) Thiết lập cơ sở dữ liệu ASEAN để tăng cường trao đổi dữ liệu đầu tư và thông tin về các cơ hội đầu tư ở ASEAN;

(iii) Thúc đẩy quan hệ giữa khu vực nhà nước và tư nhân thông qua đối thoại thường xuyên với cộng đồng doanh nghiệp ASEAN và các tổ chức quốc tế khác để xác định các trở ngại đầu tư trong và ngoài ASEAN và kiến nghị các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư ASEAN;

(iv) Xác định các lĩnh vực trọng tâm để hợp tác kỹ thuật, như phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, các ngành công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghệ thông tin, công nghệ công nghiệp, nghiên cứu và phát triển; và phối hợp các nỗ lực trong ASEAN và với các tổ chức quốc tế khác tham gia hợp tác kỹ thuật;

(v) Xem xét lại và bổ sung Hiệp định ASEAN về khuyến khích và bảo hộ đầu tư, nếu có thể; và

(vi) Xem xét khả năng ký kết Hiệp định ASEAN về tránh đánh thuế hai lần.

Chương trình II - Hiệp định khung về Khu vực đầu tư ASEAN (AIA)

Chương trình Xúc tiến và Tăng cường hiểu biết